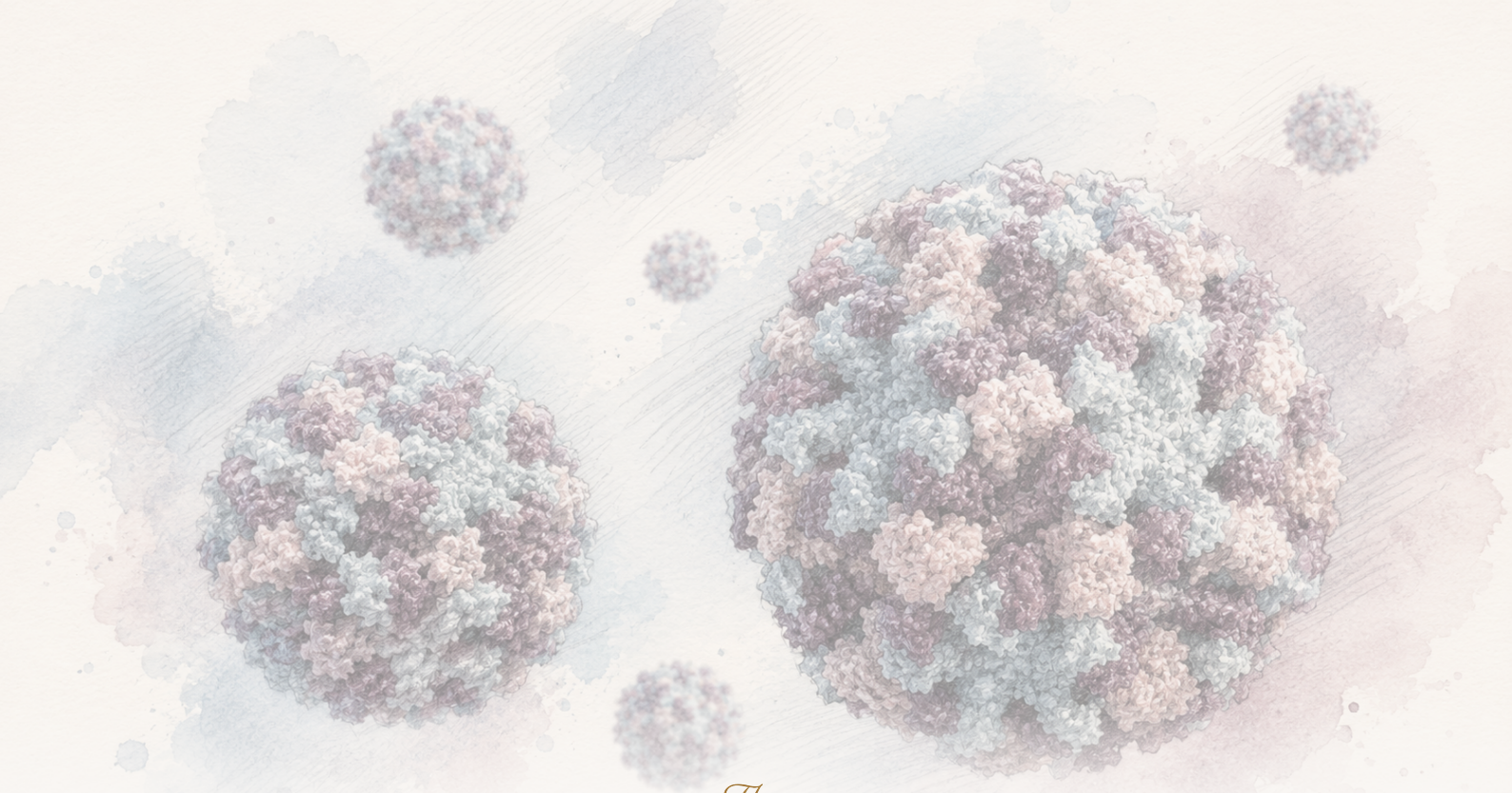

The Clean Paper

WHAT THE PAPER SAYS · WHAT IT DOESN'T · WHY IT MATTERS

Một vaccine norovirus đường uống làm giảm nhiễm trong thử nghiệm gây nhiễm — nhưng không đạt tiêu chí lâm sàng

Một nghiên cứu gây nhiễm ở người pha 2b thử vaccine dạng viên uống chống norovirus GI.1. Người trưởng thành đã dùng vaccine ít có nhiễm phát hiện bằng qPCR hơn sau gây nhiễm, tạo đáp ứng miễn dịch niêm mạc và thải ít RNA virus hơn ở một số thời điểm. Nhưng tiêu chí viêm dạ dày-ruột lâm sàng đã định trước không đạt, thử nghiệm dùng liều gây nhiễm cao có kiểm soát ở người khỏe mạnh và không đo lây truyền ngoài đời hay bảo vệ trước các genotype GII.4 hiện chiếm ưu thế. Đây là một bước hứa hẹn hướng tới vaccine norovirus, không phải bằng chứng rằng vaccine đã đến.

Written by Cinzia Vaglio · Cross-checked by Lucio Vaglio · Edited by Michele Renda · Figures by Laura Nesso and Nova Vela · AI-assisted, human-reviewed

Paper: *An oral norovirus vaccine generates mucosal immunity and reduces viral shedding in a phase 2 placebo-controlled challenge study*, Becca A. Flitter, Joshua Gillard, Susan N. Greco, Maria D. Apkarian, Nick P. D'Amato, Lam Quynh Nguyen, Elena D. Neuhaus, Darreann Carmela M. Hailey, Marcela F. Pasetti, Mallory Shriver, Christina Quigley, Robert W. Frenck Jr., Lisa C. Lindesmith, Ralph S. Baric, Lee-Jen Wei, Sean N. Tucker & James F. Cummings, Science Translational Medicine (2025) · DOI: 10.1126/scitranslmed.adh9906

Thử nghiệm gây nhiễm là đường tắt hữu ích, không phải vạch đích

Norovirus là loại virus mà phần lớn mọi người biết đến qua một cơn bệnh dạ dày đột ngột và khốn khổ: nôn, tiêu chảy, đau quặn và vài ngày bị đảo lộn hoàn toàn. Nó lây rất dễ ở những nơi nhiều người cùng dùng không khí, bề mặt, nhà vệ sinh, thức ăn và dịch vụ chăm sóc — trường học, viện dưỡng lão, bệnh viện, căn cứ quân sự, nhà trẻ. Hiện vẫn chưa có vaccine norovirus được cấp phép.

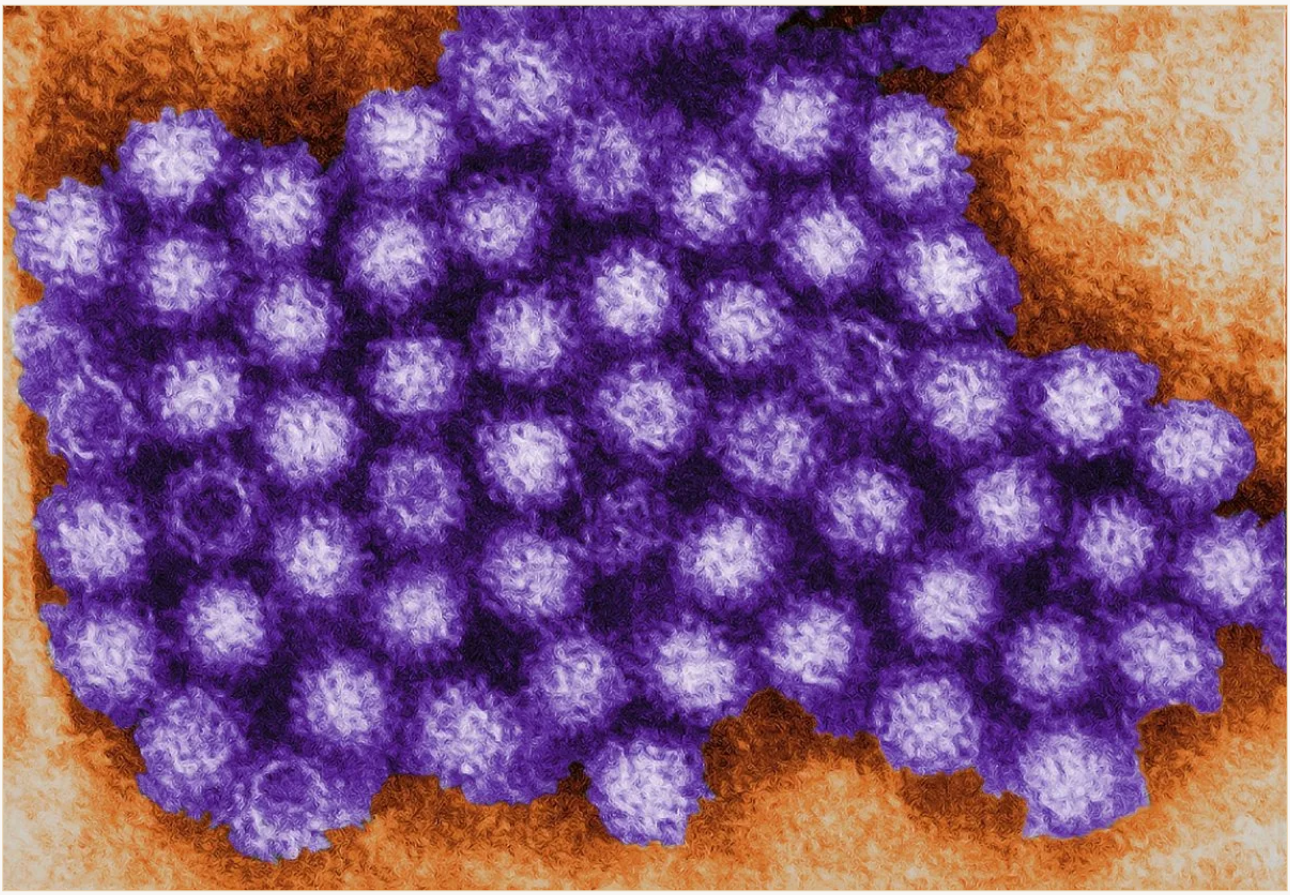

Ảnh hiển vi điện tử truyền qua của CDC, được tô màu, cho thấy các hạt norovirus. Nghiên cứu ở đây thử một ứng viên vaccine đường uống trong mô hình gây nhiễm GI.1 có kiểm soát.

CDC / Charles D. Humphrey Public domain

Điều đó khiến nghiên cứu này thực sự đáng chú ý. Các tác giả thử một vaccine dạng viên uống, VXA-G1.1-NN, trong thử nghiệm gây nhiễm ở người ngẫu nhiên, có đối chứng giả dược. Người trưởng thành được tiêm chủng — chính xác hơn là uống vaccine — rồi cố ý phơi nhiễm với norovirus GI.1. Vaccine làm giảm tỷ lệ nhiễm phát hiện được bằng qPCR, tạo đáp ứng miễn dịch toàn thân và niêm mạc, đồng thời giảm RNA virus trong phân và chất nôn ở một số thời điểm.

Trong một thử nghiệm gây nhiễm ở người, phơi nhiễm không xảy ra tình cờ. Tình nguyện viên khỏe mạnh được dùng vaccine hoặc giả dược, sau đó chủ động nhận một liều mầm bệnh đã

định lượng trong môi trường kiểm soát. Thiết kế này có thể phát hiện tín hiệu nhanh, nhưng không giống với việc theo dõi vaccine hoạt động trong những đợt bùng phát đời thực.

Nhưng đây không phải câu chuyện “vaccine norovirus đã có mặt”. Kết quả hẹp hơn và hữu ích hơn: trong mô hình gây nhiễm pha 2b có kiểm soát, ứng viên vaccine đường uống tạo ra tín hiệu giảm nhiễm có ý nghĩa thống kê và những dấu ấn miễn dịch có thể liên quan đến bảo vệ, nhưng **không đạt tiêu chí lâm sàng viêm dạ dày-ruột đã định trước**. Nhóm vaccine có ít ca viêm dạ dày-ruột do norovirus hơn, nhưng chênh lệch còn quá bất định để được xem là một kết quả lâm sàng rõ ràng. Nghiên cứu cũng không thử các genotype đã chiếm ưu thế trong những thập kỷ gần đây.

Sự khác biệt này rất quan trọng. Một thử nghiệm gây nhiễm có thể cho tín hiệu nhanh hơn thử nghiệm ngoài thực địa. Nó có thể giúp nhà phát triển biết dấu ấn miễn dịch nào đi cùng bảo vệ. Nhưng nó không thể thay thế bằng chứng khó hơn cần có trước khi vaccine được cấp phép và dùng ở quy mô dân số.

Sơ đồ rà soát: tiêu chí viêm dạ dày-ruột lâm sàng đã định trước đứng đầu và không đạt; tín hiệu nhiễm phát hiện bằng qPCR có ý nghĩa nhưng là thước đo rộng hơn; các tương quan miễn dịch là hướng cho thử nghiệm tương lai, không phải bằng chứng về một vaccine sẵn sàng sử dụng.

The Clean Paper CC BY 4.0

Các tác giả đã làm gì

Nhóm nghiên cứu tiến hành một nghiên cứu pha 2b tại một trung tâm, mù đôi, ngẫu nhiên, có đối chứng giả dược ở người trưởng thành khỏe mạnh 18–49 tuổi. Người tham gia được phân ngẫu nhiên nhận viên vaccine đường uống VXA-G1.1-NN hoặc giả dược.

Nghiên cứu tuyển **165 người**: 86 ở nhóm vaccine và 79 ở nhóm giả dược. Sau khi dùng vaccine, **141 người** được cho uống virus norovirus GI.1 sống để gây nhiễm: 76 ở nhóm vaccine và 65 ở nhóm giả dược.

Thử nghiệm theo hai câu hỏi liên quan.

Thứ nhất: vaccine có làm giảm bằng chứng viêm dạ dày-ruột do norovirus sau gây nhiễm hay không? Tiêu chí hiệu quả chính đã định trước là tiêu chí tổng hợp: triệu chứng đáp ứng định nghĩa viêm dạ dày-ruột cấp **cộng với** bằng chứng nhiễm norovirus bằng qPCR. Nói đơn giản, tiêu chí lâm sàng chính đòi hỏi cả bệnh và bằng chứng xét nghiệm về nhiễm, chứ không chỉ xét nghiệm phân tử dương tính.

Thứ hai: vaccine có tạo ra các tín hiệu miễn dịch giúp giải thích sự bảo vệ hay không? Các tác giả đo kháng thể huyết thanh, IgA niêm mạc trong phân, dịch lót mũi và nước bọt, tế bào tiết kháng thể, plasmablast hướng niêm mạc, RNA virus trong phân và chất nôn, cùng các mô hình học máy tìm tương quan miễn dịch.

Đó là giá trị của thiết kế. Đây không chỉ là nghiên cứu “mọi người có bị bệnh không?”. Nó còn hỏi loại đáp ứng miễn dịch nào có thể quan trọng cho phát triển vaccine norovirus trong tương lai.

Họ tìm thấy gì

Tiêu chí lâm sàng đã định trước **không đạt**. Viêm dạ dày-ruột do norovirus xảy ra ở **44,7%** nhóm vaccine và **56,9%** nhóm giả dược. Đó là chênh lệch **12,2 điểm phần trăm** và giảm tương đối **21%**, nhưng khoảng tin cậy cắt qua 0 (KTC 95% -4,24 đến 28,61) và kết quả **không có ý nghĩa thống kê** (P = 0,178). Khi lập kế hoạch, các tác giả đã giả định một khoảng cách lâm sàng lớn hơn nhiều: khoảng 40% viêm dạ dày-ruột ở giả dược so với 12% ở người nhận vaccine. Kết quả quan sát đi đúng hướng kỳ vọng nhưng không gần giả định kế hoạch đó.

Tín hiệu hiệu quả mạnh hơn xuất hiện ở nhiễm đo bằng qPCR, một thước đo rộng và dễ đạt hơn so với viêm dạ dày-ruột lâm sàng. Sau gây nhiễm, **57,1%** người đã dùng vaccine có nhiễm norovirus phát hiện được bằng qPCR, so với **81,5%** ở nhóm giả dược. Chênh lệch là **23,6 điểm phần trăm** (KTC 95% 7,4 đến 38,0; P = 0,003), tương ứng **giảm tương đối 30%**.

Thứ tự này là cốt lõi. Vaccine làm giảm nhiễm có thể phát hiện trong mô hình gây nhiễm này. Nhóm vaccine cũng có ít ca viêm dạ dày-ruột lâm sàng hơn, nhưng chênh lệch quá bất định để được tính là kết quả rõ ràng. Nói theo thống kê, thử nghiệm đã bỏ lỡ tiêu chí lâm sàng chính. Người đọc cần giữ đồng thời cả hai sự thật này.

Tín hiệu an toàn khá yên tâm nhưng có giới hạn. Các tác giả không ghi nhận biến cố bất lợi nghiêm trọng liên quan đến vaccine hay độc tính giới hạn liều. Phần lớn biến cố được chủ động hỏi sau dùng vaccine là nhẹ, và không có biến cố được hỏi chủ động mức nặng trong tuần đầu. Cách nói đúng là vaccine **được dung nạp tốt trong thử nghiệm này**, không phải các câu hỏi an toàn hiếm gặp đã được giải quyết.

Đáp ứng miễn dịch khá rộng. Đến ngày 28, so với giả dược, nhóm vaccine có IgA huyết thanh đặc hiệu VP1, IgG huyết thanh và hiệu giá kháng thể chặn chức năng cao hơn. Vaccine cũng tăng IgA đặc hiệu VP1 trong phân, dịch lót mũi và nước bọt. Trong máu, nó kích thích các tế bào tiết kháng thể và plasmablast hướng niêm mạc — đúng loại đáp ứng mà một vaccine niêm mạc đường uống nhằm tạo ra.

Kết quả về thải virus cũng hữu ích nhưng dễ bị thổi phồng. Mức RNA virus thấp hơn trong chất nôn vào ngày gây nhiễm thứ 2 và trong phân vào ngày 4 và 8. Tỷ lệ người qPCR dương tính nhưng không có triệu chứng viêm dạ dày-ruột cấp là 13,1% ở nhóm vaccine so với 24,6% ở giả dược, nhưng so sánh đó chưa đạt ngưỡng ý nghĩa thống kê thông thường (P = 0,087). qPCR phát hiện RNA virus; điều đó không giống với đo trực tiếp lượng virus còn khả năng lây nhiễm.

Vì sao các dấu ấn miễn dịch quan trọng

Phát triển vaccine norovirus có một vấn đề thực tế: thử nghiệm ngoài thực địa quy mô lớn rất khó. Các đợt bùng phát ngắn, khó dự báo và thường tập trung theo cụm. Nếu không biết đáp ứng miễn dịch nào dự đoán bảo vệ, rất khó quyết định ứng viên nào xứng đáng với chi phí và quy mô của các thử nghiệm sau.

Đó là lý do phần “tương quan bảo vệ” của bài báo quan trọng. Các tác giả huấn luyện mô hình bằng dữ liệu miễn dịch của người đã dùng vaccine trước khi gây nhiễm. Hai đặc trưng nổi bật: **kháng thể chặn trong huyết thanh** và **IgA trong phân**. Kháng thể chặn huyết thanh đo mức kháng thể cản virus gắn kết trong phép thử; IgA trong phân là tín hiệu kháng thể đo ở phân, gần bề mặt ruột nơi norovirus hoạt động hơn.

Mô hình Lasso dự đoán trạng thái nhiễm với diện tích dưới đường cong 0,76; mô hình random forest có AUC 0,73. AUC là thước đo hiệu năng mô hình: 0,5 không hơn ngẫu nhiên, 1,0 là phân tách hoàn hảo. Các mức khoảng 0,73–0,76 hữu ích nhưng không quyết định. Chúng cho thấy các dấu ấn miễn dịch giúp phân biệt người nhiễm và không nhiễm trong nghiên cứu này; chúng không tạo ra một xét nghiệm chẩn đoán và không biến thử nghiệm thành bằng chứng đủ cho cấp phép.

Chúng gợi ý rằng phối hợp kháng thể huyết thanh có chức năng với IgA tại ruột có thể giúp dự đoán ai được bảo vệ sau vaccine này.

Điều đó phù hợp với sinh học. Norovirus nhiễm các bề mặt niêm mạc. Vaccine đường uống cố tạo bảo vệ ngay ở hàng rào nơi virus đi vào và nhân lên, chứ không chỉ trong máu. Thông điệp cơ chế mạnh nhất của bài báo không phải “viên vaccine giải quyết norovirus”. Mà là: miễn dịch niêm mạc, đặc biệt IgA trong phân cùng kháng thể chặn chức năng, có vẻ đủ quan trọng

để định hướng vòng phát triển vaccine tiếp theo.

Điều nghiên cứu này *không* chứng minh

- Nó **không** cho thấy vaccine norovirus đã được phê duyệt hoặc có sẵn. Đây là nghiên cứu gây nhiễm pha 2b.
- Nó **không** chứng minh bảo vệ trong đời thực. Nghiên cứu dùng gây nhiễm có kiểm soát, không phải phơi nhiễm tự nhiên ở trường học, viện dưỡng lão, bệnh viện, tàu du lịch hay gia đình.
- Nó **không** chứng minh bảo vệ trước mọi norovirus. Gây nhiễm dùng GI.1; GII.4 phổ biến hơn trong hai thập kỷ qua.
- Nó **không** biến tỷ lệ viêm dạ dày-ruột thấp hơn thành một kết quả lâm sàng rõ. Tín hiệu nhiễm qPCR có ý nghĩa; tiêu chí viêm dạ dày-ruột lâm sàng đã định trước thì không.
- Nó **không** chứng minh giảm thải virus sẽ chặn lây truyền. Thử nghiệm đo RNA virus trong mẫu, không đo lây từ người sang người.
- Nó **không** giải quyết các câu hỏi an toàn hiếm gặp. Thử nghiệm không thấy tín hiệu nghiêm trọng liên quan vaccine, nhưng đây không phải cơ sở dữ liệu an toàn lớn.
- Nó **không** xóa bối cảnh xung đột lợi ích. Nghiên cứu do Vaxart tài trợ; một số tác giả là nhân viên, cổ đông, tư vấn viên hoặc người nắm bằng sáng chế của Vaxart.

Không điểm nào trong số đó phủ nhận kết quả. Chúng xác định quy mô của kết quả.

Hạn chế của mô hình gây nhiễm

Các tác giả nêu rõ một hạn chế lớn: nghiên cứu gây nhiễm dùng liều được thiết kế để đủ nhiều người bị nhiễm cho phân tích. Bài báo viết rằng các nghiên cứu gây nhiễm có kiểm soát thường dùng liều nhiễm **cao hơn phơi nhiễm tự nhiên điển hình từ ba đến năm bậc độ lớn**. *Inoculum* là liều virus ban đầu được đưa cho người tham gia; ở đây là một liều đường uống đã định lượng của virus Norwalk GI.1 sống.

Điều đó có hai mặt.

Một mặt, mô hình rất mạnh. Nó cho phép kiểm tra vaccine theo cách có kiểm soát, với thời điểm biết trước, genotype biết trước, lấy mẫu dày đặc và đo miễn dịch quanh thời điểm gây nhiễm. Đó là lý do nghiên cứu có thể nói nhiều về nhiễm, thải virus và các tương quan bảo vệ.

Mặt khác, mô hình là nhân tạo. Liều gây nhiễm rất cao có thể vượt qua một số hàng rào miễn dịch hoặc thay đổi mối quan hệ giữa nhiễm và triệu chứng. Trong nghiên cứu này, tỷ lệ tấn công của nhiễm qPCR ở giả dược cao — khoảng 82% — còn tỷ lệ tấn công của viêm dạ dày-ruột thấp hơn, khoảng 57%. Ở đây “tỷ lệ tấn công” là phần người trong nhóm có kết cục đó. Các tác giả cho rằng tỷ lệ bệnh lâm sàng thấp hơn có thể làm giảm công suất phát hiện khác biệt về bệnh. Họ cũng lưu ý chưa rõ triệu chứng ruột trong thử nghiệm được kích hoạt bởi virus đang

nhân lên, bởi liều inoculum lớn hay bởi cả hai.

Vì vậy cách đọc thận trọng nhất không phải “vaccine chỉ hiệu quả đến thế” hay “ngoài đời vaccine sẽ hiệu quả hơn”. Mà là: mô hình gây nhiễm là một phép thử cố ý khắc nghiệt nhưng giàu thông tin, và kết quả vẫn cần được xác nhận ngoài thực địa.

Vì sao điều này quan trọng

Phiên bản công chúng dễ bị hấp dẫn là: một viên vaccine giảm nhiễm norovirus, vậy vaccine chống “cúm dạ dày” sắp có. Quá nhanh.

Câu chuyện hữu ích hơn là việc phát triển vaccine norovirus có thể cuối cùng đã có một lộ trình rõ hơn. Ứng viên này tạo tín hiệu giảm nhiễm thật trong thử nghiệm gây nhiễm ở người, kích thích đáp ứng miễn dịch niêm mạc và chỉ ra những dấu ấn miễn dịch có thể giúp thiết kế các thử nghiệm tương lai. Đó là tiến bộ.

Nhưng vẫn còn sớm. Thế giới không cần một vaccine chỉ hoạt động trong một mô hình GI.1 ở người trẻ khỏe mạnh. Cần bằng chứng vaccine có thể bảo vệ những người và nơi norovirus gây hại nhiều nhất: người cao tuổi, trẻ em, cơ sở chăm sóc, bệnh viện và các đợt bùng phát hỗn hợp ngoài đời do genotype thay đổi.

Bài báo này giúp bắc cầu qua khoảng trống đó. Nó chưa đóng khoảng trống.

Tóm tắt gọn

Một nghiên cứu gây nhiễm ở người pha 2b, ngẫu nhiên và có đối chứng giả dược thử ứng viên vaccine norovirus dạng viên uống VXA-G1.1-NN ở người trưởng thành khỏe mạnh. Sau gây nhiễm GI.1, tiêu chí lâm sàng viêm dạ dày-ruột đã định trước xảy ra ở 44,7% người dùng vaccine so với 56,9% giả dược, giảm tương đối 21% nhưng không có ý nghĩa thống kê. Nhiễm phát hiện bằng qPCR, một thước đo rộng hơn, xảy ra ở 57,1% so với 81,5%, giảm tương đối 30% có ý nghĩa. Vaccine được dung nạp tốt trong thử nghiệm này, tạo đáp ứng kháng thể huyết thanh và niêm mạc, giảm RNA virus thải ra ở một số thời điểm và xác định kháng thể chặn huyết thanh cùng IgA trong phân là các tương quan bảo vệ ứng viên. Kết quả đáng khích lệ, nhưng đây không phải vaccine đã được cấp phép, không phải bằng chứng pha 3 ngoài đời thực, không chứng minh giảm lây truyền và không chứng minh bảo vệ trước mọi genotype norovirus.

Đánh giá thẳng thắn

Bài báo cho thấy gì: Trong nghiên cứu gây nhiễm GI.1 có kiểm soát, ứng viên vaccine đường uống bỏ lỡ tiêu chí lâm sàng viêm dạ dày-ruột đã định trước nhưng giảm nhiễm phát hiện bằng qPCR, tạo đáp ứng miễn dịch niêm mạc, không cho thấy tín hiệu an toàn nghiêm trọng liên quan vaccine và giảm RNA virus trong phân hoặc chất nôn ở một số thời điểm.

Điều hợp lý nhưng chưa được chứng minh: Nền tảng vaccine này có thể giảm lây truyền bằng cách giảm thải virus; IgA trong phân và kháng thể chặn huyết thanh có thể định hướng phát triển vaccine sau này; một vaccine hai thành phần liên quan có thể hoạt động với các genotype có ý nghĩa thực tế hơn.

Điều nghiên cứu không cho thấy: Vaccine norovirus đã được phê duyệt hoặc sẵn sàng; các đợt bùng phát ngoài đời sẽ được ngăn chặn; bệnh do GII.4 được bao phủ; viêm dạ dày-ruột lâm sàng giảm có ý nghĩa thống kê; lây truyền người-người đã được đo; hay các câu hỏi an toàn hiếm gặp đã được giải quyết.

Hạn chế chính: Quần thể gây nhiễm là người trưởng thành khỏe mạnh; chỉ một chủng GI.1; liều gây nhiễm nhân tạo cao; tiêu chí viêm dạ dày-ruột lâm sàng đã định trước không đạt; RNA qPCR không đồng nghĩa virus còn khả năng lây; nghiên cứu do công ty tài trợ với xung đột lợi ích đáng kể của tác giả; không có hiệu quả thực địa pha 3.

Độc giả phổ thông nên tin ở mức nào? Cao rằng ứng viên vaccine đường uống này tạo đáp ứng miễn dịch niêm mạc như dự kiến và giảm nhiễm qPCR trong mô hình gây nhiễm này. Trung bình rằng nó có thể giảm thải virus và giúp phát triển vaccine tiếp theo. Thấp đối với bất kỳ tuyên bố nào rằng vaccine norovirus đã có sẵn, bảo vệ rộng hoặc được chứng minh chặn lây truyền ngoài đời.

Nguồn

Flitter et al., Science Translational Medicine (2025)
https://doi.org/10.1126/scitranslmed.adh9906

ClinicalTrials.gov, NCT05212168
https://clinicaltrials.gov/study/NCT05212168

Zenodo analysis code record, DOI 10.5281/zenodo.15178451
https://zenodo.org/records/15178451